

Bản án số: 291/2024/HS-ST
Ngày: 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tùng
- Bà Lê Thị Bích Dung
- Ông Bùi Quang Việt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Trung Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 318/2024/HSST, ngày 23/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2744/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Thông báo hoãn phiên tòa số 8036/2024/HSST-QĐ ngày 10/6/2024 đối với bị cáo:

Lý Tâm Đ, sinh năm 1963 tại Campuchia; Thường trú và tạm trú: đường X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị X (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Trần Thị Môi và 01 con sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/5/2023 (Có mặt).

Bị hại: Ông Trương Văn P, sinh năm 1972 (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Trương Ngọc Hồng L, sinh năm 1999
- Chị Trương Ngọc Hồng L1, sinh năm 2003
- Cháu Trương Ngọc Cẩm L, sinh năm 2009

Đại diện theo pháp luật của cháu Trương Ngọc Cẩm L: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1977

Cùng thường trú tại: đường 1, xã PVC, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Chị Trương Ngọc Hồng L1 và bà Bùi Thị H ủy quyền cho chị Trương Ngọc Hồng L tham gia phiên tòa (Có mặt).

Người bào chữa:

Bà Nguyễn Huỳnh Minh T, luật sư của Văn phòng luật sư SG thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Lý Tâm Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Tâm Đ và ông Trương Văn P đều là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ vệ sĩ Thăng Lợi, được phân công bảo vệ cho Công ty TNHH HM.CLAUSE tại Khu Nông nghiệp công nghệ cao, địa chỉ: Ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện C. Ngày 28/4/2023, Đ và ông P được phân công trực chung ca, P không bảo đảm giờ trực, do đó cả hai xảy ra mâu thuẫn.

Ngày 04/5/2023, Đ và ông P được phân công trực chung ca từ 18 giờ ngày 04/5/2023 đến 06 giờ sáng ngày 05/5/2023. Do sợ bị ông P đánh, Đ chuẩn bị 01 con dao Thái Lan hiệu Kiwi, dài khoảng 21cm (cất trong giỏ xe đạp điện), rồi điều khiển xe đạp điện đi làm. Lúc 17 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, Đ điều khiển xe đạp điện đến trước cổng chính Khu Nông nghiệp công nghệ cao chờ gặp ông P để hòa giải mâu thuẫn. Khi ông P điều khiển xe gắn máy 54Y4-6499 đến cổng chính Khu Nông nghiệp công nghệ cao gặp Đ, thì xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Theo lời khai của Đ, ông P dùng tay đâm vào mặt Đ. Đ quay lại chỗ dựng xe đạp điện lấy con dao Thái Lan (đã chuẩn bị sẵn) đi đến đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của ông P làm ông P gục xuống đường và tử vong tại chỗ. Ngay lúc này, ông Lê Thanh Vũ (là bảo vệ cổng chính) nhìn thấy ông P nằm trên mặt đường trước cổng chính Khu Nông nghiệp công nghệ cao nên chạy ra xem. Đ nhờ ông Vũ điện thoại báo cho Công an xã Phạm Văn Cội đến giải quyết. Sau đó, Công an xã Phạm Văn Cội đã lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú đối với Đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lý Tâm Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 4645-23/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết của ông Trương Văn P như sau: “*Trương Văn P chết do vết thương đâm thủng tim.*”

Tại Bản kết luận giám định tử thi bổ sung số 13074-23/KL-KTHS ngày 14/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết

luận: “Con dao được gửi đến giám định gây ra được vết thương thủng tim trên người nạn nhân .”

Về dân sự: Chị Trương Ngọc Hồng Linh (đại diện gia đình ông P) yêu cầu bồi thường số tiền 420.000.000 đồng là tiền mai táng, tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần và tiền hỗ trợ nuôi con của ông P đến 18 tuổi.

Tại Bản cáo trạng số 245/CT-VKS-P2 ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lý Tâm Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng, tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần và tiền hỗ trợ nuôi con của ông P là cháu Trương Ngọc Cẩm Ly đến 18 tuổi với tổng số tiền 420.000.000 đồng. Phía gia đình bị cáo Đ đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 385.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lý Tâm Đ tù Chung thân về tội “Giết người”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho gia đình bị hại 35 triệu đồng, bị cáo đã tự thú để áp dụng cho bị cáo tình tiết bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, r khoản 1 Điều Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về yêu cầu bồi thường của bị hại, luật sư cho rằng phía bị hại không có quyền yêu cầu cấp dưỡng vì theo thỏa thuận ly hôn giữa bà Hồng và bị hại P thì bà Hồng không yêu cầu cấp dưỡng nên ông P không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng cho cháu Ly. Đối với chi phí mai táng, luật sư đề nghị Tòa chỉ chấp nhận số tiền có hóa đơn chứng từ theo hồ sơ vụ án là 72.500.000 đồng. Đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần, luật sư đề nghị Tòa án xem xét mức bồi thường phù hợp với quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quan điểm truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, đại diện gia đình bị hại,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định pháp y tử thi cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 04/5/2023, tại trước cổng khu Nông nghiệp công nghệ cao, bị cáo Đ đã có hành vi dùng dao Thái Lan hiệu Kiwi đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của ông Trương Văn P, làm ông P tử vong.

Xét chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong công việc mà bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm vào vùng trọng yếu của bị hại, thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với quan điểm của luật sư cho rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tự thú. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị phát hiện và bị cáo chủ động tự nguyện ở tại hiện trường nhờ người báo cơ quan công an nên trường hợp này được xác định là đầu thú, do đó, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của luật sư về vấn đề này.

Xét, dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên hành vi của bị cáo gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, do đó, cần thiết cách ly vô thời hạn bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, cần thiết áp dụng Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Ngọc Cẩm Ly đến năm 18 tuổi là 210 triệu đồng, tiền chi phí mai táng là 110 triệu đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 100 triệu đồng. Tổng là 420.000.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường, đại diện bị hại yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là: 385.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Tòa xem xét mức bồi thường theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về yêu cầu cấp dưỡng: Xét theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 542/2013/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện C giữa ông Trương Văn P và bà Bùi Thị Hồng thì bà Hồng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi 03 con chung. Do đó, không có căn cứ buộc bị cáo bồi thường số tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Ngọc Cẩm Ly.

Về yêu cầu bồi thường chi phí mai táng và các chi phí khác có liên quan: Xét số tiền thực tế có hóa đơn chứng từ theo hồ sơ vụ án là 72.500.000 đồng, đây là chi phí phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền chênh lệch với yêu cầu của đại diện bị hại chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại số tiền mai táng phí là 72.500.000 đồng.

Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Xét, mặc dù đại diện bị hại yêu cầu bồi thường 100 triệu đồng, tuy nhiên, sau khi cân nhắc xem xét hành vi phạm tội và hậu quả đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại số tiền bồi thường tổn thất tinh thần ở mức tối đa là 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Từ các phân tích trên, xét thấy tổng số tiền bị cáo cần phải bồi thường cho gia đình bị hại là: 72.500.000 đồng + 100 x 1.800.000 đồng = 250.500.000 đồng.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 35.000.000 đồng.

Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại số tiền còn lại là: 215.500.000 đồng.

Các phân tích trên là căn cứ chấp nhận hay không chấp nhận luận cứ bào chữa của luật sư, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao Thái Lan hiệu KIWI dài khoảng 21 cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn; 01 chiếc áo bảo vệ màu xanh dương; 01 chiếc áo màu đen, mã số LT/363BB/2024, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe đạp điện màu xanh, mã số XDAP/363BB/2024, là của bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ nhưng giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 10.775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Lý Tâm Đ tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2023.

[2] Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 591, Điều 593 Bộ luật Dân sự;

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao Thái Lan hiệu KIWI dài khoảng 21 cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn; 01 (một) chiếc áo bảo vệ màu xanh dương; 01 (một) chiếc áo màu đen, mã số LT/363BB/2024;

* Trả lại cho bị cáo Lý Tâm Đ: 01 xe đạp điện màu xanh, mã số XDAP/363BB/2024 nhưng giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Buộc bị cáo Lý Tâm Đ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn P số tiền: 215.500.000 (hai trăm mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của đại diện hợp pháp của bị hại cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền phải bồi thường theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.775.000 (mười triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đại diện bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam